Ánh sáng

YUKONSTAR S1P

YUKONSTAR

Giày an toàn b ề n , nh ẹ **và mái** oả

Giày giày an toàn Yukonstar là trang mang giác khi mang có th ể điều chỉnh độ c đáo. Phần trên thoáng khí và đế giày nh ẹ đảm bảo Yukonstar cung cấp khả năng thông gió, khô ráo và mát mả ngày.

Những vật liệu cao cấp may	sợ
lót bên trong	Không dệt
trong Đ ốp SJ	đế x
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S1 P / SR, FO
Phạm vi kích thước	EU 35-47
ng lượng thép	0.460 kg
ẩn hiểu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024

NAV

BLK

SJ BỘ
T
ấm lót chân tĩnh mái có thể tháo rời
vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
ốt vượt chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.

(SR) Chống t
ướt đây SR/AFSR/FHSRC SR có nghĩa là phép thử
ướt được thực hiện tiêu xà phòng và dầ

& nhiên dầu
u Chống dầu
ế ngoài có khả năng và nhiên dầu.

Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt
độ cảm mới hơn lâu hơn.

iữa bằng thép
iữa bằng thép chống
i hoặc thép
thép
đâm thủng được làm bằng thép
khôn phủ và ngăn các xâm
nhập từ đế ngoài.

Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đeo bằng kéo chân ế lăn
i chắc chắn hoặc rơ

Công nghiệp **n:**

cần , lĩnh vực ô tô, phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, thuộc về y học

ường: **Môi** trường

môi khô

Cac hướng dân ba#o tri:

éo dài tuổi thọ đôi giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng sản phẩm chăm sóc phù hợp. Không được phơi trên lò sưởi

Sự **miêu** tả		đơn vị **đo** lường	Kết quả	**EN ISO 20345**
Những vật liệu may, **mặt** trên, **cao** cấp hơn				
	Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	25.5	? 0.8
	Top: hệ số hơi nước	mg/cm2	204.4	? 15
ót bên trong	**Không** dệt			
	Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	25.5	? 2
	lót: hệ số hơi nước	mg/cm2	204.4	? 20
rong	Đế lót **SJ** đế x			
	ệm chân: Độ chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
ngoài	Đế **PU**			
	Chống mài mòn đế ngoài (mm³)	mm	102.3	? 150
	Chống trượt trên bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía t	ma sát	0.36	? 0.31
	Chống trượt trên bảng - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía t	ma sát	0.41	? 0.36
	Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía t	ma sát	0.22	? 0.19
	Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt về phía t	ma sát	0.23	? 0.22
	Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	357	0.1 - 1000
	Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng lượng gót chân	J	26	? 20
	Đường đã **Thép**			
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 100J)	mm	N/A	N/A
	Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
	Mũi giày an toàn chống va đập (khoảng cách sau va đập 200J)	mm	17.0	? 14
	Mũi giày an toàn chống nén (khoảng hở sau khi nén 15kN)	mm	22.5	? 14

kích thước thép:

a chúng tôi khuyến cáo thay đổi nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không được phép bằng văn bản của chúng tôi.